| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CÀNG LONG**<br>**TỈNH TRÀ VINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số:01/2017/HNST
Ngày: 30/10/2017
Về việc: "*Tranh chấp về ly hôn và nuôi con*"

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Kim Nhung;

*Các Hội thẩm nhân dân* : 1/Ông Nguyễn Văn Tráng;

2/Ông Trịnh Văn Út;

*Thư ký ghi biên bản phiên tòa*: Ông Huỳnh Sa Rên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Càng Long.

*Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long tham dự phiên tòa:* Ông Phan Văn Hiếu.

Ngày 30 tháng 10 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Càng Long mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 01/2017/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 10 năm 2017 về việc "Tranh chấp về ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2017/QĐST-HN ngày 16 tháng 10 năm 2017 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn*:** Chị Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm 1976. Địa chỉ: ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có mặt).

***Bị đơn:*** Anh Ngô Thúc Q, sinh năm 1969. Địa chỉ: ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo đơn khởi kiện ngày 25/9/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm H trình bày:* Hôn nhân là do hai bên tự tìm hiểu, quen biết và được sự đồng ý của hai gia đình chị và anh Q đi đến hôn nhân và tổ chức lễ cưới vào năm 1996. Hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh vào ngày 26/01/1999. Sau ngày cưới thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng tháng 6 năm 2005, thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên xảy ra bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cự cãi, anh Q thường xuyên đi rượu chè, cờ bạc, phát sinh nợ nần, có lần đe dọa chị và lấy kéo đòi đâm giết chị. Nay, cảm thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nữa, không thể tiếp tục

sống với nhau được nữa nên chị đã cắt đứt quan hệ vợ chồng, sống ly thân với nhau khoảng năm tháng nay.

*Về con chung*: có hai người gồm: Ngô Huyền T, sinh ngày 05/10/1999, đã trưởng thành và Ngô Thành Đ, sinh ngày 16/6/2006, hiện đang sống với anh Q.

*Về tài sản chung*: không yêu cầu giải quyết.

*Về nợ chung phải thu, phải trả*: Vợ chồng không thiếu nợ ai và cũng không có ai nợ vợ chồng chị.

Nay về hôn nhân: chị xin được ly hôn. Về con chung tùy theo nguyện vọng của con sống với ai thì người đó nuôi dưỡng, nếu sống với chị thì chị nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung không yêu cầu giải quyết. Về nợ phải thu, phải trả: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Ngô Thúc Q trình bày:* Thống nhất với lời trình bày của chị H về thời điểm hai bên xác lập quan hệ hôn nhân và về con chung, tài sản chung và nợ chung. Tuy nhiên, về mâu thuẫn vợ chồng, Anh Q cho rằng sau ngày cưới vợ chồng sống hạnh phúc khoảng 20 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng lời ăn, tiếng nói, chị H cư xử với anh không được mềm mỏng, sự việc kéo dài có lần anh dùng kéo hăm dọa chị H, để chị H sữa đổi lại tình tình nhưng vẫn không khắc phục được nên hai người đã cắt đứt quan hệ vợ chồng và sống ly thân với nhau khoảng 05 tháng nay.

Nay về hôn nhân: anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ lại. Nếu pháp luật giải quyết cho ly hôn; Về con chung: tùy theo nguyện vọng của con sống với ai thì người đó nuôi dưỡng, nếu con sống với anh thì anh nuôi dưỡng và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.Về nợ chung phải thu, phải trả: không có nên cũng không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu về hôn nhân, về con chung và không có cung cấp chứng cứ mới.

*Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh kết luận về trình tự thủ tục tố tụng*: Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án như: Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp và tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng. Về vấn đề thu thập chứng cứ, tiếp hành kiểm tra việc giao nhận, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thời hạn chuẩn bị xét xử và Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu cũng như việc gửi, tống đạt các văn vản tố tụng cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đảm bảo đúng theo quy định của bộ Luật tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

*Về nội dung vụ án*: Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 28, 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Áp dụng các Điều 51, 56, 58,

81, 82, 83, 84, Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Cẩm H. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị H được ly hôn với anh Ngô Thúc Q; Về con chung: Công nhận cho anh Ngô Thúc Q được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc con Ngô Thành Đ, sinh ngày 16/6/2006; về cấp dưỡng nuôi con: Anh Q chưa đặt ra yêu cầu giải quyết về phần cấp dưỡng nên không xem xét. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được ngăn cản; Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu nên không xem xét. Về án phí: Buộc đương sự phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị Cẩm H và Anh Ngô Thúc Q xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 1996. Hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh vào ngày 26/01/1999 nên hôn nhân giữa chị H và anh Q là hợp pháp.

Qúa trình chung sống hai bên đã xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn vợ chồng được chị H, anh Q thừa nhận tại bản khai và tại phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay. Và qua xác minh cũng thể hiện rỏ những khuyết điểm của anh Q là trong cuộc sống thường xuyên uống rượu, khi về nhà thì có thái độ cư xử không tốt với chị H, khi xảy ra những khuyết điểm, anh Q đã tự viết giấy thừa nhận là không còn thể hiện những khuyết điểm này nữa. Nhưng chị H cho rằng đến nay, anh Q không sửa đổi, chị nhiều lần cho anh Q có cơ hội để sửa chữa những khuyết điểm nhưng đến nay, anh Q vẫn không khắc phục được. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn thương yêu nhau nữa, mục đích hôn nhân không còn khả năng đoàn tụ lại.

Xét thấy, căn cứ Luật hôn nhân gia đình năm 2014 quy định về tình nghĩa vợ chồng, vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đở nhau, cùng nhau chia sẽ thực hiện các công việc trong gia đình, vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau. Đối với hôn nhân giữa chị H và anh Q đã xảy ra mâu thuẫn, hiện tại hai người đã cắt đứt quan hệ vợ chồng mỗi người sống mỗi nơi, không còn quan tâm chăm sóc, lẫn nhau nữa. Từ những phân tích trên xét thấy mục đích hôn nhân của chị H và anh Q không đạt được nữa nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị H xin được ly hôn với anh Q là phù hợp tại điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] ***Về con chung*:** Em Ngô Thành Đ, sinh ngày 16/6/2006 đến nay đã đủ 07 tuổi và nguyện vọng của em mong muốn được sống chung với anh Q và anh Q cũng đồng ý tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng con. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cũng cần phải xem xét mọi mặc và quyền lợi của các con chưa thành niên. Xét về điều kiện hiện nay của anh Q ổn định, làm kinh tế tại nhà thu nhập trong cuộc sống ổn định đủ đảm bảo nuôi dưỡng con trong cuộc sống nên có căn cứ chấp

nhận theo nguyện vọng của em Ngô Thành Đ nên có căn cứ công nhận cho anh Q được chăm sóc, nuôi dưỡng con Ngô Thành Đ, sinh ngày 16/6/2006 là phù hợp với điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] ***Về cấp dưỡng nuôi con*:** Anh Q chưa đặt ra yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

[4] ***Về tài sản chung*:** Hai bên không đặt ra yêu cầu giải quyết về phần tài sản nên không xem xét.

[5] ***Về nợ chung phải thu, phải trả***: Hai bên thừa nhận không có, không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[6] ***Về án phí hôn nhân sơ thẩm*:** chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật, anh Q không phải chịu án phí.

***Vì các lẽ trên;***

## QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các điều 19, 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ Tòa án.

**Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu Xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Cẩm H.

[1] **Về quan hệ hôn nhân**: Cho chị Nguyễn Thị Cẩm H được ly hôn với anh Ngô Thúc Q.

[2] **Về con chung**: Công nhận cho anh Ngô Thúc Q được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con người Ngô Thành Đ, sinh ngày 16/6/2006.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

[3] **Về cấp dưỡng nuôi con**: Anh Q chưa đặt ra yêu cầu giải quyết về phần cấp dưỡng nên không xem xét, giải quyết

[4] **Về tài sản chung:** Hai bên không đặt ra yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[5] **Nợ chung phải thu, phải trả:** Hai bên thừa nhận không có, không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[6] **Về án phí hôn nhân sơ thẩm:** Chị Nguyễn Thị Cẩm H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2015 00010243 ngày 26/9/2017 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long thu. Chị H đã nộp đủ án phí.

Án sơ thẩm xét xử công khai báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa được biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày án sơ thẩm tuyên.

(*Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).*

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thị Kim Nhung**

**Nơi nhận:**
*-TAND tỉnh;*
*-VKSND tỉnh, huyện;*
*-Chi cục Thi hành án;*
*-Các đương sự;*
*-Lưu* HSVA.